

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	<ul style="list-style-type: none">- Có bảng kê khai các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu, trong đó ghi chú rõ đặc tính thông số kỹ thuật "tương đương" hoặc "tốt hơn" yêu cầu của E-HSMT được duyệt. Đặc tính thông số kỹ thuật của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu.- Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa mà nhà thầu kê khai hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT được duyệt.- Có đầy đủ các cam kết theo quy định tại Chương V của E-HSMT được duyệt.- Đối với hàng hóa do nhà thầu tự sản xuất phải đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; ISO 45001:2018.- Bàn, ghế, tủ, kệ các loại phải có đầy đủ bản vẽ kỹ thuật thể hiện rõ ràng các chi tiết: Hình dạng, kích thước, màu sắc, chất liệu, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu tại Mục 2 Chương V của E-HSMT (đính kèm theo E-HSDT).- Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ như: tên quốc gia, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất của hàng hóa dự thầu theo Mẫu số 12.1 (Webform trên Hệ thống).- Nhà thầu nộp kèm E-HSDT tài liệu chứng minh hãng sản xuất, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn ISO, TCVN,... đối với các mục có yêu cầu cụ thể nêu tại Chương V của E-HSMT được duyệt.	Đạt

	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa.	<p>Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. Cụ thể như sau:</p> <p>a. Đối với thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả sự hiểu biết về sản phẩm như số lượng, quy cách, dự kiến được biện pháp cung cấp hàng hóa (tự sản xuất hoặc thương mại) để đề ra biện pháp cung cấp hàng hóa hợp lý. - Thuyết minh trình bày chi tiết, hợp lý biện pháp thi công, lắp đặt thiết bị đảm bảo kỹ thuật, mỹ quan. - Thuyết minh quá trình cài đặt phần mềm (bản quyền), ứng dụng đối với máy vi tính. - Thuyết minh biện pháp vận hành thiết bị, hướng dẫn sử dụng. - Thuyết minh và sơ đồ trình bày phương án thi công, lắp đặt Khu vực bếp ăn. <p>b. Biện pháp vận chuyển đảm bảo chất lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vị trí, địa điểm thực hiện gói thầu, Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày rõ về phương án vận chuyển, phương tiện sử dụng để vận chuyển hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp điều kiện sản xuất hoặc thương mại mà nhà thầu đã đề xuất. - Có thuyết minh biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của hàng hóa, thiết bị trong quá trình vận chuyển. <p>c. Biện pháp tổ chức bảo quản, giữ gìn sản phẩm trong thời gian từ khi giao hàng đến khi được cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu gói thầu theo thẩm quyền và chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị sử dụng.</p>	Đạt

	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có bảng tiến độ chi tiết trình bày theo biểu đồ thanh ngang theo ngày hoặc tuần, mỗi khoảng thời gian không quá 7 ngày (có sơ đồ và thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT (≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, kể cả ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ, tết, quyết toán, có tính đến điều kiện thời tiết không thuận lợi). Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa, thiết bị và tập kết đến địa điểm cung cấp lắp đặt. - Thời gian thi công, lắp đặt hàng hóa tại từng địa điểm sử dụng. - Thời gian tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao. 	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian, giải pháp bảo hành, bảo trì (khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu E-HSMT).	a. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì: Nhà thầu phải có văn bản cam kết về bảo hành, bảo trì theo các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành ≥ 18 tháng. - Thực hiện bảo trì ≥ 03 lần/18 tháng, tổng thời gian bảo trì ≥ 18 tháng. - Thời gian sửa chữa ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. b. Có thuyết minh trình bày rõ kế hoạch, phương tiện, cự ly và thời gian để thực hiện bảo hành, bảo trì, sửa chữa đáp ứng yêu cầu đối với từng loại thiết bị. Và giá trị bảo lãnh bảo hành $\geq 5\%$ giá trị hợp đồng.	Đạt
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

5. Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị

<p>Năng lực cung cấp hàng hóa, thiết bị, các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế.</p>	<p>a. Năng lực cung cấp hàng hóa, thiết bị: - Đối với nhà thầu sản xuất: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh năng lực sản xuất sản phẩm đáp ứng yêu cầu đối với từng loại sản phẩm (theo hướng dẫn ở mục (10) phần ghi chú tại Bảng số 2 - Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.</p> <p>b. Các dịch vụ sau bán hàng: - Đối với nhà thầu sản xuất: Nhà thầu phải có trụ sở chính hoặc chi nhánh, hoặc trung tâm bảo hành, hoặc văn phòng đại diện tại khu vực thuận lợi nhất cho chủ đầu tư, đảm bảo việc thực hiện bảo hành, bảo trì theo các nội dung đã cam kết tại điểm a, phần 4 (kèm theo các tài liệu chứng minh). - Đối với nhà thầu thương mại: Nhà thầu phải cung cấp một trong các tài liệu sau để chứng minh: + Hợp đồng nguyên tắc hoặc các thỏa thuận, văn bản cam kết hoặc tài liệu tương đương với nhà sản xuất sản phẩm (hoặc các đối tác, đại lý của nhà sản xuất), trong đó phải thể hiện rõ nội dung "cam kết sẽ thực hiện bảo hành, bảo trì sản phẩm mà nhà sản xuất sẽ cung cấp cho nhà thầu theo đúng các cam kết tại điểm a, phần 4". + Tài liệu chứng minh được năng lực bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với các sản phẩm thương mại (về nhân sự, khoảng cách địa lý đến địa điểm thực hiện bảo hành, bảo trì). + Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có năng lực thực hiện bảo hành, bảo trì đảm bảo theo cam kết của nhà thầu (kèm tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị bảo hành về giấy chứng nhận ĐKKD, nhân sự, khoảng cách địa lý đến địa điểm thực hiện bảo hành, bảo trì).</p>	<p>Đạt</p>
--	---	-------------------

	- Có cam kết thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (để yêu cầu vật tư, phụ tùng thay thế): Tối thiểu 5 năm kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành.	
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
6.1. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường.	Không đạt
6.2. Tác động đối với môi trường		
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và có biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác		
7.1. Catalogue, hình ảnh của hàng hóa dự thầu	<p>- E-HSDT phải có đầy đủ catalogue, hình ảnh sản phẩm thực tế đối với hàng hóa dự thầu kèm theo E-HSDT. Hình ảnh đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu, chất lượng hình ảnh rõ nét, catalogue phải chính xác với catalogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác). Trường hợp thiết bị chưa được công bố chính thức thì phải kèm theo xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Nhà phân phối chính thức. Catalogue ngôn ngữ tiếng Việt, trường hợp tiếng Anh phải kèm bản dịch tiếng Việt.</p> <p>- Thông số kỹ thuật trong hình ảnh hoặc Catalogue hoặc bản vẽ phải phù hợp và logic với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất.</p> <p>Lưu ý: Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.</p>	Đạt

	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
7.2. Tính trung thực, không sử dụng tài liệu giả mạo không hợp lệ trong dự thầu và các cam kết khác	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản cam kết các thông tin và tài liệu mà nhà thầu gửi trong HSDT là hoàn toàn trung thực, nhà thầu không sử dụng tài liệu giả mạo không hợp lệ trong dự thầu. Nếu có bất kỳ nội dung hay tài liệu nào gian lận, giả mạo, không hợp lệ thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại và bị xử lý theo quy định của pháp luật. - Có bản cam kết trong quá trình đối chiếu tài liệu (nếu được mời đối chiếu tài liệu) sẵn sàng cung cấp bản gốc các tài liệu nêu trong E-HSDT để đối chiếu, xem xét làm rõ tính trung thực nếu như các tài liệu có dấu hiệu giả mạo khi chủ đầu tư yêu cầu. - Có bản cam kết đã rà soát và kiểm tra những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm, bồi thường theo quy định trong trường hợp sai sót, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi nhiệm vụ của nhà thầu gây chậm trễ tiến độ hợp đồng, tiến độ thanh quyết toán hoặc thiếu sót của nhà thầu dẫn đến phát sinh trong giai đoạn thi công. - Có bản cam kết toàn bộ hệ thống vận hành tốt theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư sau khi thiết bị được lắp đặt hoàn chỉnh. 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: Trong vòng	Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu hoặc nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá	Đạt

<p>3 năm trở lại đây (tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu) Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, 	<p>trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.</p> <p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.</p>	<p>Không đạt</p>
--	--	------------------

<p>thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.- Nhà thầu rút HSDT, HSDX sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX;- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;- Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong		
--	--	--

<p>thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</p> <p><i>(Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i></p>		
<p>8.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng: Trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu) Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm:</p>	<p>Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu hoặc nhà thầu có vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với</p>	<p>Không đạt</p>

<p>- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng hoặc không thực hiện do lỗi của nhà thầu; Nhà thầu không có hợp đồng bị chủ đầu tư đánh giá không đảm bảo chất lượng công trình hoặc không tuân thủ bảo hành công trình sau khi nghiệm thu</p> <p><i>(Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện hoặc bị chấm dứt không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư).</i></p> <p>* Chất lượng hàng hóa đã được sử dụng, bao gồm:</p> <p>Trong vòng 3 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu) Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm:</p> <p>- Hàng hóa Nhà thầu cung cấp cho các gói thầu không bị đánh giá không đảm bảo Chất lượng so với quy định trong hợp đồng.</p> <p><i>(Nhà thầu có cam kết kèm theo E-</i></p>	<p>giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.</p>	
---	---	--

<i>HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i>		
Kết luận: E-HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		